

## BÀI 16

# THẦY THUỐC GIỎI CỐT NHẤT Ở TẤM LÒNG

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS hiểu và cảm phục phẩm chất vô cùng cao đẹp của một *bác lương y chân chính, chẳng những đã giỏi về nghề nghiệp mà quan trọng hơn là có lòng nhân đức, thương xót và đặt sinh mạng của đám con đỏ* (người dân thường) *lúc ốm đau lên trên tất cả*. Mặt khác, cũng hiểu thêm cách viết truyện gần với cách viết kí, viết sử ở thời trung đại.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đây là câu chuyện đề cao đạo đức của một bác lương y theo truyền thống giáo huấn của truyện trung đại. Do đó, muốn dạy tốt, trước hết phải có nhận thức sâu sắc về mối quan hệ giữa đạo đức với văn chương nói chung, ở Việt Nam

thời trung đại nói riêng. Sơ bộ, cần thấy những điều sau đây :

a) Trong thực tiễn, mối quan hệ giữa đạo đức với văn chương là rất phức tạp. Nhưng trên nguyên tắc, văn chương chân chính không bao giờ tách khỏi đạo đức chân chính. Văn chương chân chính bao giờ cũng kết tinh trên cơ sở đạo đức chân chính. Lịch sử văn chương nhân loại cổ kim, Đông Tây đã chứng minh chân lí đó. Lịch sử văn học Việt Nam cũng không nằm ngoài chân lí đó. Đâu đó, có quan niệm cho rằng văn chương là văn chương, đạo đức là đạo đức, hoặc giả cho rằng đạo đức làm hao hụt văn chương, thì đó là những quan niệm phiến diện, sai lầm do hiểu vấn đề không thấu đáo.

b) Riêng trong thời trung đại (chỉ nói ở Việt Nam), một khi bầu khí quyền đạo lí còn rất dày đặc thì việc coi trọng đạo đức trong văn chương đã trở thành một nét đặc trưng. Quan niệm *văn dĩ tải đạo* (văn để chở đạo) đã trở thành quan niệm chủ đạo, chi phối thực tiễn sáng tác văn chương rất sâu sắc. Tuy nhiên, ở đây đã xuất hiện hai trạng thái : Một là, chỉ chú trọng đến chở *đạo* (chức năng giáo huấn), coi văn chương chỉ là phương tiện đơn thuần để chở *đạo* mà không nghĩ đến tính độc lập tương đối của nó. Hai là, cùng với khuynh hướng đề cao việc chở *đạo* của văn chương, ít nhiều đã thấy văn chương còn có tính độc lập riêng của nó. Nguyễn Đình Chiểu viết : "*Văn chương ai cũng muốn nghe / Phun châu nhả ngọc báu khoe tinh thần*", là thuộc trạng thái thứ hai. Bởi nói *phun châu nhả ngọc* là nói đến vẻ đẹp của hình thức, của nghệ thuật ngôn từ ; còn nói *báu khoe tinh thần* (phô bày tinh thần quý báu) là nói đến giá trị của nội dung mà trước hết là đạo đức trong văn chương. Với quan niệm thứ nhất, có thể có đạo đức cao đẹp nhưng về giá trị văn chương khó có thể dồi dào nếu không nói là ít ỏi. Với quan niệm thứ hai thì có thể vừa có giá trị nội dung, vừa có giá trị hình thức trong văn chương.

2. Đây là văn bản thứ hai thuộc phạm vi truyện trung đại Việt Nam được giảng dạy, nên cũng cần hiểu biết sâu hơn về cách viết truyện trung đại. Hãy đọc lại chú thích (★) ở bài *Con hổ có nghĩa* (SGK, tr. 143), đoạn nói về cách viết *truyện trung đại* và chú ý thêm những điểm sau :

a) Trong cách viết truyện trung đại, cũng có loại truyện được viết theo phương thức hư cấu (tưởng tượng nghệ thuật), ví dụ như truyện *Con hổ có nghĩa*.

b) Nhưng phổ biến hơn vẫn là loại truyện có cách viết gần với cách viết kí (ghi chép sự việc), với cách viết sử (ghi chép chuyện thật lịch sử) và thường mang tính giáo huấn. Truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* thuộc trường hợp sau. Vậy với loại truyện viết theo cách này, ngoài giá trị nội dung, giá trị văn chương sẽ là gì ? Có mấy điều cần lưu ý :

– Không nên tách rời giá trị nội dung khi nói đến giá trị văn chương, cũng như không thể coi giá trị văn chương chỉ là giá trị nội dung.

– Trong truyện trung đại, giá trị văn chương trong tính độc lập tương đối của nó được thể hiện ở : cách sắp xếp, dẫn dắt câu chuyện (dù là từ chuyện thật) sao cho gây được hứng thú với người đọc (điều này, phải có năng lực văn chương mới làm được) ; cách dàn dựng các chi tiết, dù là từ sự thật nhưng phải có hàm lượng tư tưởng nghệ thuật lớn ; cách diễn đạt lời nói (đối thoại, độc thoại, ...) của nhân vật có khả năng dung chứa nhiều ý nghĩa tư tưởng để người đọc phải suy nghĩ, từ đó mà nảy sinh hứng thú, có rung động trong tâm hồn.

*Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* là một truyện đã thể hiện khá đầy đủ và thành công những điều được lưu ý trên đây.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài

GV cần nhấn mạnh : Trong xã hội có nhiều nghề và làm nghề nào cũng phải có đạo đức. Nhưng có hai nghề mà xã hội đòi hỏi phải có đạo đức nhất, do đó cũng được tôn vinh nhất là dạy học và làm thuốc. Truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* của Hồ Nguyên Trừng (con trai trưởng của vua Hồ Quý Ly, viết vào khoảng nửa đầu thế kỉ XV, trên đất Trung Quốc) nói về một bậc lương y chân chính, giỏi về nghề nghiệp, nhưng quan trọng hơn là giàu lòng nhân đức.

#### 2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

**Hoạt động 1.** GV gọi một HS đọc diễn cảm văn bản trước lớp và phát biểu về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, chủ đề, bố cục của văn bản. Hướng kết luận :

a) Về tác giả và hoàn cảnh sáng tác : xem chú thích (★), (SGK, tr. 163).

b) Chủ đề : Nêu cao gương sáng của một bậc lương y chân chính.

c) Bố cục có thể chia làm ba đoạn :

– Đoạn 1, từ đầu đến "được người đương thời trọng vọng" : Giới thiệu tung tích, chức vị, công đức đã có của bậc lương y.

– Đoạn 2, từ "Một lần có người đến gõ cửa" đến "xúng đáng với lòng ta mong moi" : Một tình huống gay cấn mà qua đó y đức của bậc lương y được thử thách và bộc lộ rõ nét nhất, cao đẹp nhất.

– Đoạn 3, phần còn lại : Hạnh phúc của bậc lương y theo luật nhân quả, theo quan niệm truyền thống của dân tộc : "Ở hiền gặp lành".

**Hoạt động 2.** GV hướng dẫn HS kể lại đầy đủ các chi tiết thuộc về hành động theo y đức của vị Thái y lệnh. Từ đó yêu cầu HS chọn chi tiết đáng nói nhất, đáng phân tích kĩ lưỡng nhất. Hướng kết luận :

– Những chi tiết thuộc về hành động theo y đức : đem hết của cải ra mua các loại thuốc tốt, tích trữ thóc gạo để vừa nuôi ăn, vừa chữa bệnh cho người nghèo khổ ; không quản ngại bệnh có dầm dề máu mủ ; cứu sống hơn ngàn người trong nhiều năm đói kém, dịch bệnh nổi lên ; vẫn đi chữa bệnh cho người dân thường trước rồi sau mới chữa bệnh cho người nhà vua, dù có lệnh vua gọi.

– Hành động đáng nói nhất, cần phân tích kĩ lưỡng nhất là hành động sau cùng.

**Hoạt động 3.** GV hướng dẫn HS phân tích sâu hành động đáng nói nhất đó bằng cách yêu cầu trả lời câu hỏi và phân tích các vấn đề sau :

a) Khối lượng lời văn dành cho việc kể lại hành động này trong văn bản là thế nào ? Khối lượng đó thể hiện ý đồ gì của tác giả khi viết truyện ? Hướng kết luận : Khối lượng lời văn chiếm nhiều nhất so với lời văn của các hành động khác. Điều đó chứng tỏ tác giả có ý thức dồn bút lực vào hành động trong tình huống có tính chất gay cấn này để làm rõ phẩm chất đạo đức, bản lĩnh của vị Thái y lệnh hơn bất cứ trường hợp nào.

b) Trong tình huống này, thái độ tức giận của quan Trung sứ cùng với lời nói của quan : "*Phận làm tôi, sao được như vậy ? Ông định cứu tính mạng người ta mà không cứu tính mạng mình chẳng ?*" đã đặt vị Thái y lệnh trước một sự khó khăn như thế nào ? Lời đáp của Thái y lệnh là thế nào ? Điều gì được thể hiện qua lời đáp đó ? Hướng kết luận :

– Đây là một tình huống thử thách gay go đối với y đức và bản lĩnh của vị Thái y lệnh. Thái độ và lời nói của quan Trung sứ đã đặt Thái y lệnh trước những mâu thuẫn quyết liệt, cần có sự lựa chọn giải pháp đúng đắn nhất :

+ Giữa việc cứu người dân thường lâm bệnh nguy cấp không cứu ngay thì chết với *phận làm tôi*, chọn việc nào làm trước ?

+ Giữa tính mệnh của người dân thường lâm bệnh nguy cấp với tính mệnh của chính mình trước quyền uy của nhà vua, sẽ chọn bên nào ?

– Lời đáp của Thái y lệnh với quan Trung sứ chứng tỏ ông đã vượt qua sự thử thách đó nhẹ như không. Lời đáp của ông đã bộc lộ nhân cách, bản lĩnh của ông :

+ Quyền uy không thắng nổi y đức, quyền uy thua y đức.

+ Tính mệnh của mình được đặt dưới tính mệnh của người dân thường lâm bệnh nguy cấp.

+ Ngoài y đức và bản lĩnh, ở Thái y lệnh còn có sức mạnh của trí tuệ trong phép ứng xử. Câu nói : "*Nếu người kia không được cứu, sẽ chết trong khoảnh khắc, chẳng biết trông vào đâu. Tính mệnh của tiểu thần còn trông cậy vào chúa thượng, may ra thoát*" là một câu nói vừa thể hiện y đức, bản lĩnh, vừa thể hiện khả năng trí tuệ trong ứng xử. Bởi nói như vậy, vẫn giữ được *phận làm tôi* mặc dù không theo đúng lệnh của vua. Nói như thế, nếu vua là người có lương tâm và lương tri, chắc chắn không thể trị tội Thái y lệnh.

**Hoạt động 4.** GV hướng dẫn HS phân tích cảnh Thái y lệnh đến yết kiến nhà vua bằng cách trả lời các câu hỏi sau :

a) Thái độ của vua Trần Anh Vương diễn biến ra sao trước cách xử sự của Thái y lệnh ? Vua Trần Anh Vương là người như thế nào ?

b) Thái y lệnh đã xử sự lại như thế nào ? Kết quả ra sao ?

Hướng kết luận :

– Nhà vua lúc đầu có tức giận nhưng sau khi nghe Thái y lệnh tường trình đã không những hết tức giận mà còn ca ngợi Thái y lệnh. Điều đó chứng tỏ Trần Anh Vương cũng là một ông vua có lòng nhân đức. Ở thời đại nhà Trần, nước ta đã sản sinh ra được những con người cao đẹp như thế.

– Thái y lệnh đã lấy tấm lòng chân thành để giải trình điều hơn lẽ thiệt, từ đó đã thuyết phục được nhà vua. Đây là thắng lợi vẻ vang của y đức, của bản lĩnh trong đó có lòng nhân ái và trí tuệ. Lời văn kết thúc truyện nói về con cháu của Thái y lệnh và sự ngợi khen của người đời đối với gia đình ông dựa trên thuyết nhân quả và theo quan niệm truyền thống của dân tộc : *Ở hiền gặp lành*, đã tạo nên sự thăng hoa cho y đức, cho bản lĩnh đó.

#### **Hoạt động 5**

GV yêu cầu HS đọc lại chú thích (\*) ở bài *Con hổ có nghĩa* (SGK, tr. 143), đoạn nói về cách viết truyện trung đại ; mặt khác dựa vào mục 2, phần II – *Những điều cần lưu ý ở SGK* (tr. 220 – 222) để hướng dẫn HS nhận biết cách viết truyện ; từ đó sẽ thấy rõ hơn giá trị văn chương của truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*.

Hướng kết luận :

– Đây là một truyện mang tính chất giáo huấn vốn là một đặc trưng của truyện trung đại Việt Nam.

– Cách viết truyện gắn với cách viết kí, viết sử, nghĩa là thiên về việc ghi chép sự việc, ghi chép chuyện thật lịch sử mà không dùng đến yếu tố tưởng tượng trong hư cấu nghệ thuật so với truyện ngắn hiện đại.

– Cách viết có bố cục chặt chẽ, hợp lí và cách dẫn dắt câu chuyện gây được hứng thú cho người đọc.

– Biết viên nổi một chi tiết có vấn đề, một tình huống gay cấn (dù đó là từ chuyện thật) để qua đó tính cách nhân vật chính được bộc lộ sắc nét. Phải có bút lực, năng lực nghệ thuật mới làm được như thế.

– Trong khi thể hiện tính cách nhân vật, tác giả truyện còn có khả năng tạo ra những lời đối thoại sắc sảo (dù đã có cơ sở thực tế), giàu hàm lượng tư tưởng thâm mĩ, lời ít ý nhiều. Điều này cũng thuộc phạm vi năng lực văn chương chứ không đơn thuần là chuyện nội dung đạo đức.

**Hoạt động 6.** GV hướng dẫn HS tổng kết giá trị tư tưởng và nghệ thuật của truyện, đồng thời giúp HS rút ra những bài học cho cuộc sống hôm nay và mai sau. Hướng kết luận : Dựa vào nội dung *Ghi nhớ* đã có ở SGK, nhưng có thể nói thêm về giá trị văn chương của truyện.

**Hoạt động 7.** GV yêu cầu HS khá, giỏi so sánh nội dung y đức được thể hiện trong truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* và trong chuyện kể về Tuệ Tĩnh được ghi lại ở SGK (tr. 44 – 45). Hướng kết luận :

a) Cả hai văn bản đều biểu dương y đức cao đẹp của người thầy thuốc trước những quyền lực của xã hội thông qua hai tình huống gần giống nhau.

b) Tuy nhiên, so văn bản thứ nhất với văn bản thứ hai thì ở văn bản thứ nhất, nội dung y đức được kể lại phong phú, sâu sắc hơn, cụ thể :

– Với vị Thái y lệnh người họ Phạm, ngoài câu chuyện nhà vua cho quan Trung sứ gọi vào cung chữa bệnh cho vị quý nhân, còn có những chuyện trước và sau đó của ông, trong khi với Tuệ Tĩnh, chỉ kể chuyện xử sự của ông khi có con nhà quý tộc đến mời đi chữa bệnh.

– Tình huống gay cấn xảy ra đối với Thái y lệnh cũng gay gắt hơn so với Tuệ Tĩnh vì đây là cuộc đụng độ giữa y đức với quyền lực tối cao có liên quan đến đạo làm tôi, đến tính mệnh của mình. Còn ở trường hợp Tuệ Tĩnh, chỉ mới là cuộc đụng độ giữa y đức với quyền thế của một vị quý tộc, thấp hơn vua nhiều.

– Cuộc đụng độ trực tiếp giữa Thái y lệnh với vị quan Trung sứ của nhà vua so với cuộc đụng độ giữa Tuệ Tĩnh với con của nhà quý tộc cũng gay gắt hơn. Bởi, trong ngôn ngữ đối thoại, người con của vị quý tộc cũng chỉ muốn đặt Tuệ Tĩnh vào cái thế "sự đã rồi" để ép buộc. Còn quan Trung sứ của nhà vua thì đã giở trò đe dọa tính mạng của Thái y lệnh.

*Lưu ý thêm* : Trong khi hướng dẫn HS tiến hành việc so sánh, GV cần lưu ý HS rằng : Đây là việc so sánh trong phạm vi hai văn bản, chứ không phải là so sánh giữa Thái y lệnh với Tuệ Tĩnh trong thực tế lịch sử. Điều lưu ý này là cần thiết để tránh cho các em đánh giá thấp Tuệ Tĩnh trong khi ông là người đã cùng với Lãn Ông Lê Hữu Trác vốn được suy tôn là hai vị danh y vĩ đại nhất trong lịch sử y học cổ truyền của Việt Nam.

### **Hoạt động 8.** Luyện tập và kiểm tra.

a) GV hướng dẫn HS làm câu 1 phần *Luyện tập* với hai yêu cầu : Một là, hiểu đầy đủ nội dung lòng mong mỏi của Trần Anh Vương đối với một bậc lương y. Hai là, so sánh nội dung mong ước đó (mà Thái y lệnh là một minh chứng xuất sắc) với nội dung trong lời thề của Hi-pô-cờ-rát đã được ghi ở phần *Đọc thêm*.

b) GV hướng dẫn HS làm câu 2 với hướng kết luận : Nếu dịch là *Thầy thuốc giỏi ở tấm lòng* thì dường như nói có tấm lòng là đủ ; trong khi đó, vừa phải có tấm lòng nhưng còn phải có tài năng nghề nghiệp mới là người thầy thuốc giỏi. Trong thực tế, có người có tấm lòng nhưng tay nghề kém. Ngược lại có người, tay nghề giỏi mà tấm lòng lại nghèo. Cả hai trường hợp đó đều chưa đạt yêu cầu lí tưởng. Phải có cả hai phẩm chất nhưng trong đó phải lấy tấm lòng làm gốc rễ. Đúng như Nguyễn Du từng viết : "*Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài*". Cách dịch theo văn bản ở SGK là chuẩn xác hơn. Từ việc phân tích trên, HS cần thấy : Trong văn chương chỉ khác nhau một chữ, hoặc thêm bớt một chữ (ví dụ : *ở*, hay *gốc ở*) là có độ chuẩn xác cao, thấp khác nhau. Để học văn giỏi, phải biết coi trọng việc cân nhắc từng li từng tí trong khi dùng từ, trong khi diễn đạt ý tứ.

c) Kiểm tra : GV có thể kiểm tra trước về kết quả hiểu biết của HS đối với cách viết truyện thời trung đại để rồi từ đó kiểm tra tiếp về kết quả hiểu biết của HS về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*. Đây là một cách làm ngược chiều so với cách dẫn dắt bài giảng ở trên. Nhưng vừa làm xuôi, vừa làm ngược như thế là có lợi cho HS về việc rèn luyện năng lực tư duy chuyển hoá, cũng là phương pháp phân tích linh động trong việc học văn.